

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025 tỉnh Thanh Hoá

Thực hiện Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025”, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi” giai đoạn 2017-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 14/1/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi;

- Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020;

- Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Chương trình hành động về người cao tuổi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013-2020;

- Căn cứ Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025”;

Thực hiện Công văn số 1439/BYT-TCDS ngày 24/3/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Căn cứ thực tiễn

Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam tăng đáng kể trong các thập kỷ qua, đến năm 2015, tuổi thọ trung bình tăng trên 73,2 tuổi (tỷ lệ người trên 65 tuổi chiếm gần 7% dân số); tạo ra sự thay đổi đáng kể về cơ cấu dân số theo hướng giảm tỷ trọng của dân số ở các nhóm tuổi trẻ và tăng ở các nhóm tuổi trung niên và cao tuổi.

Người cao tuổi (NCT) thường phải đối mặt với nhiều bệnh tật tiềm ẩn, như các bệnh mãn tính như xương khớp, nội khoa, hô hấp, tim mạch, rối loạn về tâm thần... và phải đối mặt với nguy cơ tàn phế do quá trình lão hóa và tác động của các căn bệnh mãn tính. Trong khi đó 68,2% NCT Việt nam sinh sống tại nông thôn, làm nông nghiệp, 70% NCT không có tích lũy và 30% NCT không có bảo hiểm y tế.

Tại Thanh Hoá, năm 2016 số NCT đã lên 507.828 người chiếm 13,9 % dân số. Số lượng NCT ngày càng lớn và chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cộng đồng, trong khi điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, khả năng đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần của NCT là thách thức không nhỏ.

Hệ thống dịch vụ, chăm sóc NCT của tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu NCT trong giai đoạn hiện nay. Hệ thống an sinh xã hội cho NCT chưa phát triển đồng bộ. Các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, vật chất, tinh thần cho NCT chưa được quan tâm đúng mức cả trong công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng và trong hoạt động chăm sóc trực tiếp cho NCT. Đặc biệt ở NCT, luôn mắc nhiều bệnh tật cùng lúc, đòi hỏi hệ thống y tế về lão khoa phải phát triển đáp ứng nhu cầu NCT.

Mặc dù đã được Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, song các hoạt động hỗ trợ cho NCT mới chủ yếu ở nhóm đối tượng NCT được hưởng chính sách xã hội. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT thường tổ chức theo đợt, chưa thường xuyên, nhất là đối với NCT ở vùng sâu, vùng xa. Một bộ phận lớn NCT đang sinh sống ở cộng đồng, ít có cơ hội hoặc chưa chủ động tham gia các hoạt động do các cấp Hội NCT phát động.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với giai đoạn già hóa dân số góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi; Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản; Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Chỉ tiêu đến năm 2025

2.1. Nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- 100% lãnh đạo, cấp ủy Đảng chính quyền, các ban ngành đoàn thể được cung cấp thông tin về già hóa dân số, thực trạng nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT; ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe NCT.

- 100% NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT và các kiến thức chăm sóc sức khỏe NCT.

2.2. Nâng cao sức khỏe của NCT trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của NCT

- 80% NCT có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.

- 80% NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm và được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe.

2.3. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh của NCT với chất lượng ngày càng cao, chi phí và hình thức phù hợp (tại các cơ sở y tế, tại nhà,...)

- 90% NCT khi bị bệnh được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ;
- 100% bệnh viện tuyến tỉnh (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) có tổ chức khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là NCT.
- 100% NCT có thẻ bảo hiểm y tế.

2.4. Đáp ứng ngày càng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn của NCT tại gia đình, cộng đồng và trong toàn cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung.

- 100 % NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.
- Tăng ít nhất hai lần số NCT cô đơn, không nơi nương tựa, không còn khả năng tự chăm sóc, không có người trợ giúp tại nhà và có điều kiện chi trả được chăm sóc trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung so với sức khỏe năm 2016.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

1.1. Giai đoạn 1: triển khai Đề án tại 10 huyện, thị xã. Mỗi huyện, thị xã lựa chọn 10 xã, phường có số lượng người cao tuổi lớn và chưa được hỗ trợ các hoạt động của tổ chức xã hội nào cho người cao tuổi tại đây.

Tập trung triển khai ở các huyện có tỷ lệ NCT cao; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, NCT có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn.

1.2. Giai đoạn 2. Mở rộng thêm 5 huyện, thị xã; mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn 10 xã để thực hiện.

2. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi.
- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ; cán bộ y tế; dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án; cộng đồng NCT sinh sống.

3. Thời gian thực hiện

Đề án được thực hiện từ 2017 đến 2025 và chia làm 2 giai đoạn :

- Giai đoạn 1 (2017-2020): Tập trung chăm sóc NCT tại địa bàn: Tăng cường các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ quản lý sức khỏe tại trạm y tế; tăng cường năng lực khám, chữa bệnh cho NCT của các cơ sở y tế; xây dựng các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; xây dựng thí điểm mô hình” chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi” hướng dẫn sử dụng Bảo hiểm y tế trong chăm sóc sức khỏe NCT; xây dựng tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe NCT.

- Giai đoạn 2 (2021-2025): Tổng kết giai đoạn 1, lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của đề án đã triển khai có hiệu quả trong giai đoạn 1; nhân rộng các

mô hình ”chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT”; ưu tiên cho các mô hình chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng; tạo môi trường thân thiện cho NCT thông qua việc thúc đẩy phong trào xã, phường phù hợp với NCT, huy động các nguồn lực bao gồm cả tư nhân trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Các hoạt động truyền thông giáo dục thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

Nội dung:

- Truyền thông vận động nâng cao nhận thức của lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, những người có uy tín trong cộng đồng.

- Tuyên truyền giáo dục chuyên đổi hành vi của người dân về quyền, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT.

- Thực hiện hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với NCT và gia đình có NCT.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Xây dựng các chuyên mục, phóng sự phát trên sóng truyền hình.

- Biên tập, nhân bản, cung cấp các loại tờ rơi tuyên truyền chăm sóc NCT; phát hành các ấn phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe NCT cho các đối tượng.

- Tổ chức chiến dịch, sự kiện truyền thông hoặc hội thảo về gương người cao tuổi tiêu biểu trong tuyên truyền, vận động con cháu, dòng họ, người dân thực hiện tốt chính sách Dân số - KHHGD; phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống người cao tuổi hoặc ngày Dân số Việt Nam tại tỉnh hoặc 01 huyện, thành phố 01 lần/năm.

- Tổ chức tuyên truyền lồng ghép các nội dung hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với các nội dung khác thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn bản. Tổ chức các cuộc hội thảo cung cấp thông tin cho các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Các hoạt động xây dựng, triển khai phong trào xã, phường phù hợp với người cao tuổi

Nội dung: Xây dựng ban hành bộ tiêu chí xã, phường phù hợp với người cao tuổi, triển khai thí điểm, phát động phong trào thực hiện xã, phường phù hợp với người cao tuổi.

Các hoạt động chủ yếu:

- Năm 2017, 2018: phối hợp với trung ương xây dựng bộ tiêu chí xã/phường phù hợp với người cao tuổi.

- Năm 2019, 2020: phối hợp triển khai thử nghiệm xây dựng phong trào xã/phường phù hợp với người cao tuổi.

- Năm 2021–2025: Căn cứ vào kết quả triển khai ở giai đoạn 2017--2020, triển khai phong trào xây dựng xã, phường phù hợp với người cao tuổi trong toàn tỉnh.

3. Các hoạt động nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm trạm y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT

Nội dung: Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm cả trạm y tế xã để tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

Các hoạt động chủ yếu:

Giai đoạn 2017 - 2020:

- Tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho đối tượng là: cán bộ y tế, cán bộ Hội người cao tuổi.....

- Bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho y tế cơ sở nhằm thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

Giai đoạn 2021 – 2025:

Căn cứ hướng dẫn của Trung ương về thực hiện chiến lược chăm sóc sức khỏe NCT tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường quy.

Căn cứ đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2017 – 2020, duy trì và bổ sung các hoạt động phù hợp với giai đoạn 2021 – 2025.

4. Các hoạt động nâng cao năng lực cho các khoa lão của bệnh viện đa khoa chuyên khoa thực hiện khám, chữa bệnh cho người cao tuổi.

Nội dung: Tổ chức tập huấn về lão khoa, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật nâng cao năng lực cho các phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị người bệnh là NCT thuộc bệnh viện đa khoa, chuyên khoa thực hiện khám và chữa bệnh cho người cao tuổi.

Các hoạt động chủ yếu:

- Cung cấp trang thiết bị cho các phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị người bệnh là NCT cho các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và các bệnh viện đa khoa địa bàn triển khai đề án.

- Bố trí cán bộ tham dự các lớp đào tạo chuyển giao kỹ thuật và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật theo tiến độ.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các khoa lão của bệnh viện đa khoa thực hiện khám, chữa bệnh cho người cao tuổi.

5. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực khám, chữa bệnh và hỗ trợ kỹ thuật của Bệnh viện Lão khoa Trung ương

Nội dung: Bệnh viện lão khoa Trung ương chuyển giao kỹ thuật cho tuyến tỉnh, huyện và xã.

Các hoạt động chủ yếu:

- Nhận chuyển giao kỹ thuật, công nghệ từ Bệnh viện Lão khoa TW.
- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo chuyển giao kỹ thuật theo tiến độ và đào tạo nâng cao về chuyên ngành lão khoa.

6. Các hoạt động xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình

Nội dung: Phát triển đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình nhằm thực hiện quản lý sức khỏe NCT tại trạm y tế xã, phường, lồng ghép với quản lý sức khỏe cộng đồng. Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 50% tổng số xã, phường xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT.

Các hoạt động chủ yếu:

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trưởng trạm y tế là tổ trưởng, cán bộ dân số và đại diện Hội người cao tuổi xã là tổ phó; thành viên: mỗi thôn có 3-5 người là tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế thôn bản, hội viên Hội NCT và thành viên một số ban ngành ở thôn, bản).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới tình nguyện viên về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT.

- Trang bị một số thiết bị thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe NCT cho tình nguyện viên.

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên bao gồm: Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho NCT tại hộ gia đình được phân công. Theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của NCT được phân công. Tổ chức các buổi họp của tổ tình nguyện viên hàng tháng.

7. Các hoạt động Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép các nội dung tự chăm sóc sức khỏe NCT vào các câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ NCT khác.

Nội dung: Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào sinh hoạt của câu lạc bộ liên thế hệ, các loại hình hoạt động của NCT thúc đẩy cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe của NCT và kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà. Phần đầu 70% số xã có câu lạc bộ có triển khai nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025.

Các hoạt động chủ yếu:

- Xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT.
- Tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà của NCT, chủ nhiệm câu lạc bộ để hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe.
- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm.

8. Các hoạt động thí điểm xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tạo các cơ sở chăm sóc tập trung.

Nội dung: Thí điểm triển khai mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại các cơ sở chăm sóc tập trung ở địa bàn, trên cơ sở đó xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tập trung cho NCT.

Các hoạt động chủ yếu:

- Năm 2018: Triển khai thí điểm mô hình xã hội hóa Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT dài hạn và mô hình xã hội hóa Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT ban ngày.

- Năm 2020: Phối hợp đánh giá kết quả mô hình, xây dựng các quy định để triển khai mở rộng mô hình.

9. Các hoạt động triển khai nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT.

Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học về những căn bệnh mà NCT thường mắc phải như: Bệnh tim mạch; tiểu đường; suy giảm trí tuệ..... phục vụ cho việc triển khai thực hiện đề án ở địa phương.

10. Các hoạt động xây dựng các chỉ tiêu thống kê và các chỉ tiêu báo cáo, quản lý, giám sát chăm sóc sức khỏe NCT.

11. Các hoạt động khảo sát đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ vào cuối kỳ để kiểm điểm thực hiện các mục tiêu của đề án, các hoạt động quản lý đề án.

- Xây dựng Đề án/ kế hoạch hoạt động hàng năm.

- Khảo sát đánh giá đầu vào.

- Hội nghị triển khai Đề án

- Kiểm tra giám sát, sơ kết hàng năm đánh giá kết quả thực hiện Đề án, tổng kết kết thúc Đề án giai đoạn 1.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ 2 nguồn kinh phí: Nguồn vốn kinh phí địa phương và nguồn vốn trung ương; hằng năm trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, nguồn kinh phí Trung ương và địa phương cấp, Sở Y tế xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt, đảm bảo cho hoạt động của Đề án; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã phường, thị trấn bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động của địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD tỉnh

- Chỉ đạo các ngành thành viên, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày

30/12/2016 của Bộ Y tế, cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp trong kế hoạch hàng năm, 5 năm của ngành, địa phương.

- Các thành viên trong Ban chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban, triển khai nhiệm vụ của ngành, cấp mình và chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm về công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo từng năm và từng giai đoạn 2017-2020 và 2021-2025 có hiệu quả; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về NCT; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; hàng năm xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi tiết để triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh; gửi Sở Tài chính thẩm định; trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng nội dung của Đề án chăm sóc sức khỏe NCT.

- Giao Chi cục Dân số- KHHGD tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện; phối hợp với các phòng thuộc Sở Y tế, các đơn vị trong ngành hướng dẫn, triển khai đồng bộ các hoạt động của kế hoạch từ tỉnh tới cơ sở; đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Y tế, Tổng cục Dân số- KHHGD, các bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh theo quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các quy trình về hệ thống tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe NCT, các quy định, quy chế chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe NCT trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn 2017- 2020 và đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021- 2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe NCT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

4. Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo kinh phí hàng năm để thực hiện kế hoạch Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2020 và 2021-2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.

5. Hội Người cao tuổi tỉnh

- Hướng dẫn Hội Người cao tuổi các địa phương phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT thuộc địa phương mình quản lý; cung cấp thông tin về NCT.

- Phối hợp với ngành y tế triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kế hoạch và xây dựng kế hoạch của Hội Người cao tuổi về chăm sóc khỏe ban đầu cho NCT.

6. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về NCT cho nhân dân, đặc biệt là các gia đình có NCT.

- Nghiên cứu hướng dẫn, biên soạn đề cương, tài liệu tuyên truyền quy định về chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NCT và hướng dẫn, quy định trong các thiết chế văn hóa, xây dựng hương ước, quy ước, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa trong toàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống đài truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về kế hoạch chăm sóc NCT trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, báo chí xây dựng chuyên trang, mở các chuyên mục “Người cao tuổi”, để báo chí phản ánh, biểu dương kịp thời các địa phương, tổ chức, cá nhân, các điển hình tiên tiến thực hiện tốt công tác chăm sóc khỏe NCT; đồng thời thông tin, phản ánh kịp thời các hành vi, vi phạm về chăm sóc sức khỏe NCT.

8. Sở Văn hóa, Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, bổ sung đưa các tiêu chí chăm sóc NCT vào hương ước, quy ước xây dựng làng, bản, tổ dân phố văn hóa. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần cho NCT tại cộng đồng.

9. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép các hoạt động liên quan để góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

10. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức thành viên

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện chính sách, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; đưa chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe NCT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện tốt các nội dung của

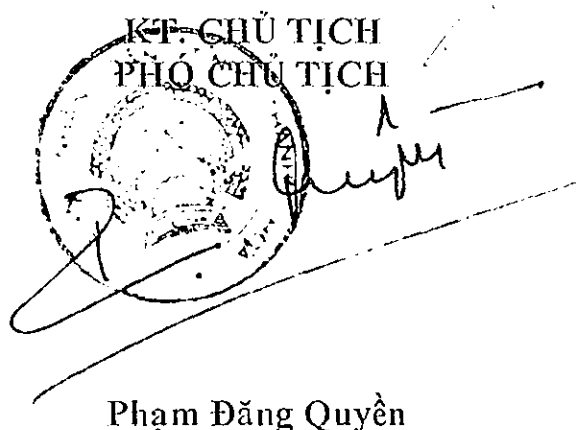
kế hoạch; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chăm sóc sức khỏe NCT.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2025, UBND tỉnh Thanh Hóa yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện; hằng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD tỉnh) trước ngày 10/12 hằng năm. Giao Sở Y tế theo dõi, tổng hợp việc thực hiện của các ngành, các cấp, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các huyện, thị xã, TP (để th/hiện);
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (để th/hiện);
- Lưu: VT, VK.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền